

Số: 275/QĐ-UBND

Hà Tiên, ngày 12 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tham dự vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024 tại Tờ trình số 63/TTr-HĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách 22 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tham dự vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024 của thành phố Hà Tiên (danh sách đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các ngành có liên quan, Hội đồng tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2024 và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang;
- CT và PCT. UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ;
- Thư ký Hội đồng;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Quốc Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐU ĐIỆU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC THAM DỰ VÒNG 2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024
(Đính kèm theo Tờ trình số 275 /TTr-HĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Danh sách có tổng số 22 người

Tổng số	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)		Tên vị trí	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	1	Trường Mầm non Hà Tiên													
1	1.1	Chia Diễm Ái		06/7/2003	Kinh	Campuchia	Cao đẳng Sư phạm giáo dục mầm non (20/8/2024)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (22/11/2023)	Chứng chỉ U'DCB (22/7/2024)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Hà Tiên	Trường Mầm non Đồng Hồ		
2	1.2	Thị Hiếu		07/3/2003	Khmer	Hà Tiên - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm giáo dục mầm non (07/5/2024)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (01/02/2023)	Chứng nhận U'DCB (26/5/2023)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Hà Tiên	Trường Mầm non Đồng Hồ	Dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer)	
3	1.3	Lương Anh Thu		19/9/2000	Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục mầm non (07/5/2024)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (01/02/2023)	Chứng chỉ U'DCB (01/02/2024)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Hà Tiên	Trường Mầm non Đồng Hồ		
4	1.4	Lý Kim yến		20/8/1998	Kinh	Kiên Lương - Kiên Giang	Cử nhân Giáo dục mầm non (06/6/2016)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (07/4/2015)	Chứng chỉ A (16/12/2011)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Hà Tiên	Trường Mầm non Đồng Hồ		
	2	Trường Mầm non Thuận Yên													
5	2.1	Thắm Kim Kiều		21/7/1999	Hoa	Châu Thành - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm mầm non (07/5/2024)	Chứng chỉ A2 Tiếng Anh (06/6/2022)	Chứng chỉ UD CNTT CB (02/02/2024)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Thuận Yên		Dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa)	
6	2.2	Huỳnh Kim Thu		01/01/1983	Kinh	Thới Lai - Cần Thơ	Đại học Giáo dục mầm non (01/7/2010)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (28/12/2018)	Chứng chỉ A (30/12/2008)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Thuận Yên	Trường Mầm non Hà Tiên		
7	2.3	Phạm Thị Lan Anh		06/06/2000	Kinh	Thái Bình - Thái Bình	Cao đẳng Sư phạm mầm non (07/5/2024)	Chứng chỉ B1 Tiếng Anh (16/02/2024)	Chứng chỉ CNTT CB (02/02/2024)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non Thuận Yên			
	3	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức													



Tổng số	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)		Tên vị trí	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		
8	3.1	Lâm Huỳnh Mai		07/9/2003	Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm giáo dục mầm non (07/5/2024)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (01/02/2023)	Chứng nhận UDCB (26/5/2023)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức	Trường Mầm non Đồng Hồ		
	4	Trường Mẫu giáo Tô Châu													
9	4.1	Dương Ngọc Bằng		28/12/2023	Kinh	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cao đẳng Sư phạm giáo dục mầm non (07/5/2024)	Chứng nhận A2 Tiếng Anh (26/5/2023)	Chứng chỉ UD CNTTCB (23/5/2022)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mẫu giáo Mỹ Đức	Trường Mầm non Thuận Yên		
	5	Trường Tiểu học Pháo Đài 1													
10	5.1	Lê Trung Toán	27/12/1990		Kinh	Vĩnh Thuận - Kiên Giang	Kỹ sư Công nghệ thông tin (19/10/2017) Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm giáo dục tiểu học (27/8/2024)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (06/8/2015)		V.07.03.29	Giáo viên tiểu học hạng III dạy Tin học	Trường Tiểu học Pháo Đài 1			
	6	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải													
11	6.1	Tôn Thị Thúy		21/7/1982	Kinh	Can Lộc - Hà Tĩnh	Cử nhân Giáo dục mầm non (27/4/2017)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (15/7/2010)	Chứng chỉ A (06/5/2010)	V.07.02.06	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải			
12	6.2	Trần Văn Luân	11/5/2001		Kinh	An Phú - An Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học (20/7/2023)	Chứng nhận Tiếng Anh bậc A2.1 (21/11/2022)	Chứng chỉ UD CNTTCB (24/6/2022)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải	Trường Tiểu học Mỹ Đức		
13	6.3	Lâm Thị Mỹ Huyền		09/9/2001	Kinh	Châu Phú - An Giang	Cử nhân Giáo dục tiểu học (20/7/2023)	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3 (19/12/2022)	Chứng chỉ UD CNTTCB (16/6/2021)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải	Trường Tiểu học Đồng Hồ		
14	6.4	Nguyễn Thị Tố Tố		29/5/1998	Kinh	Trần Văn Thời - Cà Mau	Đại học Sư phạm Giáo dục tiểu học (30/8/2024)	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3 (09/4/2019)	Chứng chỉ UD CNTTCB (21/10/2019)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải	Trường Tiểu học Bình San		
15	6.5	Đặng Quốc Giàu	29/5/1998		Kinh	Tri Tôn - An Giang	Cử nhân Sư phạm toán học (21/7/2021)	Chứng nhận chuẩn đầu ra Tiếng Anh (17/7/2020)	Chứng chỉ UD CNTTCB (01/6/2018)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Toán học	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải	Trường Trung học cơ sở Đồng Hồ		

Tổng số	STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Mã số chức danh nghề nghiệp dự thi	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Chuyên môn (ngày/tháng/ năm cấp bằng)	Ngoại ngữ (ngày/tháng/ năm cấp)	Tin học (ngày/tháng/ năm cấp)		Tên vị trí	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		
	7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Pháo Đài													
16	7.1	Lâm Quỳnh Dao		13/12/1993	Hoa	Trung Quốc	Đại học Giáo dục tiểu học (26/6/2015)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (28/8/2014)	Chứng chỉ A (12/11/2012)	V.07.03.29	Giáo viên tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Pháo Đài	Trường Tiểu học Bình Sơn	Dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa)	
	8	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ													
17	8.1	Dương Thành Phát	28/7/2000		Khmer	Gò Quao - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm khoa học tự nhiên (31/5/2024)		Chứng chỉ UD CNTTCB (05/5/2022)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Hóa học	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ	Trường Trung học cơ sở Bình Sơn	Dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer)	
18	8.2	Nguyễn Chí Tấn	01/01/1995		Kinh	Hòn Đất - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm toán học (18/01/2023)	Chứng nhận Tiếng Anh (19/6/2020)	Chứng chỉ CNTTCB (07/10/2019)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Toán học	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ			
19	8.3	Trần Trọng Đạt	10/10/2002		Kinh	Hà Tiên - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm toán học (28/3/2024)	Chứng nhận B1 Tiếng Anh (07/6/2023)	Chứng chỉ UD CNTTCB (23/10/2023)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Toán học	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải		
20	8.4	Phạm Trịnh Thái Hà		14/11/2001	Kinh	Thái Bình	Cử nhân Sư phạm toán (20/7/2023)	Tiếng Anh bậc 3/6 (03/02/2023)	Chứng chỉ UD CNTTCB (28/7/2020)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Toán học	Trường Trung học cơ sở Đông Hồ	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải		
	9	Trường Trung học cơ sở Thuận Yên													
21	9.1	Nguyễn Tiến Dũng	13/9/1977		Kinh	Yên Định - Thanh Hóa	Đại học Sư phạm văn (16/3/2009)	Chứng chỉ B Tiếng Anh (25/7/2012)	Chứng chỉ A (15/9/2015)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Thuận Yên			
22	9.2	Thị Ngọc Diễm		04/9/2001	Khmer	Giồng Riềng - Kiên Giang	Cử nhân Sư phạm ngữ văn (29/7/2024)	Chứng nhận Tiếng Anh trình độ A2 (07/4/2022)	Chứng chỉ UD CNTTCB (04/11/2020)	V.07.04.32	Giáo viên trung học cơ sở hạng III dạy Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Thuận Yên		Dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer)	